

Số: /TTr - BYT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO NGÀY 30/12/2025

## TỜ TRÌNH

Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của  
Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Y tế kính trình Chính phủ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH****1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

a) Nghị quyết 20/NQ-TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương tại Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành trung ương Khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới đưa ra mục tiêu cụ thể đến năm 2025 “Tuổi thọ trung bình khoảng 74,5 tuổi, số năm sống khỏe đạt tối thiểu 67 năm”, đến năm 2030 “Tuổi thọ trung bình khoảng 75 tuổi, số năm sống khỏe đạt tối thiểu 68 năm”, bên cạnh đó, “thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm giảm tiêu thụ rượu, bia, thuốc lá.”.

b) Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị ban hành về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân đã đặt ra mục tiêu đến năm 2030: “Tăng cường kiểm soát các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe như rượu, bia, thuốc lá và từ môi trường đất, nước, không khí...”

c) Nghị quyết số 173/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội đã ban hành về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV. Tại Nghị quyết có nội dung “Quốc hội thống nhất cấm sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, chứa chấp, vận chuyển, sử dụng thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, các loại khí, chất gây nghiện, gây tác hại cho sức khỏe con người từ năm 2025”.

d) Luật Đầu tư được Quốc hội thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2025. Tại Điều 6 quy định cấm “Kinh doanh thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng”.

đ) Thông báo số 176-TB/VPTW ngày 25/4/2025 kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi làm việc với đại diện Đảng ủy Chính phủ và các ban, bộ, ngành Trung ương về đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết của Trung ương về công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân và định hướng công tác thời gian tới nhận định: “Một xã hội khỏe mạnh không thể chỉ trông chờ vào bác sĩ.

*Phòng bệnh phải bắt đầu từ ý thức của mỗi người dân. Những yếu tố cơ bản của văn hóa lành mạnh đó là: Ăn uống lành mạnh, vận động thường xuyên, thể dục, thể thao, khám sức khỏe định kỳ; nói không với rượu bia, thuốc lá, chất kích thích; chăm sóc sức khỏe tinh thần, sống tích cực, yêu thương và chia sẻ... Đây chính là nền tảng cho một Việt Nam khỏe mạnh hơn trong tương lai”.*

g) Quyết định số 568/QĐ-TTg ngày 24/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về phòng, chống tác hại thuốc lá đến năm 2030. Tại Mục 1.I. Điều 1 quy định mục tiêu đầu tiên là “Giảm tỷ lệ sử dụng thuốc lá trong cộng đồng là mục tiêu quan trọng trong việc giảm các yếu tố nguy cơ đối với sức khỏe, giảm tỷ lệ tử vong do sử dụng các sản phẩm thuốc lá gây ra, thực hiện các cam kết của Việt Nam khi tham gia Công ước Khung về kiểm soát thuốc lá và cam kết về phát triển bền vững đến năm 2030”.

Mục tiêu cụ thể trong Chiến lược giai đoạn 2023-2025 là “Ngăn ngừa việc sử dụng các sản phẩm thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, shisha và các sản phẩm thuốc lá mới khác trong cộng đồng”, Giai đoạn 2026 - 2030 “Tiếp tục ngăn ngừa việc sử dụng các sản phẩm thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, shisha và các sản phẩm thuốc lá mới khác trong cộng đồng”.

Điểm c.1.III về nhiệm vụ, giải pháp quy định “Đề xuất ban hành quy định về ngăn ngừa các sản phẩm thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, shisha và các sản phẩm thuốc lá mới khác trong cộng đồng”. “Tiếp tục bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện các quy định của pháp luật về cấm quảng cáo, khuyến mại các sản phẩm thuốc lá, trong đó có các hình thức quảng cáo, khuyến mại trực tuyến trên nền tảng kỹ thuật số, mạng internet”;

## **2. Cơ sở thực tiễn**

a) Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá chưa có quy định cụ thể khái niệm “Thuốc lá điện tử”, “Thuốc lá nung nóng” và quy định cấm chứa chất, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng đối với 02 sản phẩm này. Trong khi Nghị quyết số 173/2024/QH15 đã cấm toàn diện thuốc lá điện tử (TLĐT), thuốc lá nung nóng (TLNN) và Luật đầu tư đã cấm kinh doanh TLĐT, TLNN.

b) Thuốc lá điếu, TLĐT, TLNN và thuốc lá mới khác

Điều tra tình hình sử dụng thuốc lá ở người trưởng thành tại 34 tỉnh, thành phố năm 2020 (PGATS): Tỷ lệ hút TLĐT ở người trưởng thành (15 tuổi trở lên) tăng 18 lần (từ 0,2% năm 2015 lên 3,6% năm 2020), trong đó tỷ lệ sử dụng cao nhất tập trung ở nhóm tuổi 15-24 với tỉ lệ là 7,3% sau đó là các nhóm tuổi 25 - 44 tuổi (3,2%), 45 - 64 tuổi (1,4%).

Theo WHO và CDC Hoa Kỳ: TLĐT gây nghiện do có chứa nicotine, ung thư, bệnh tim mạch, bệnh hô hấp, và ảnh hưởng sức khỏe tâm thần. Đặc biệt, TLĐT còn có nguy cơ gây ra nhiều ảnh hưởng cấp tính nguy hiểm và nguy cơ phát sinh các vấn đề xã hội nghiêm trọng hơn rất nhiều so với thuốc lá thông thường như hội chứng tổn thương phổi cấp (EVALI), ngộ độc, thương tích do nổ pin, tăng nguy cơ sử dụng thuốc lá điếu thông thường, tăng nguy cơ sử dụng ma túy và các chất gây nghiện khác.

TLNN cũng là sản phẩm gây hại, khói tỏa của các sản phẩm này chứa các chất độc hại tương tự như khói thuốc lá điều thông thường, nhiều chất trong số đó có thể gây ung thư, bệnh tim mạch và hô hấp. Một số chất độc hại trong TLNN có thể có hàm lượng thấp hơn trong thuốc lá điều thông thường, nhưng một số chất khác lại có hàm lượng cao hơn và một số chất chỉ xuất hiện trong các sản phẩm TLNN. Không có bằng chứng nào cho thấy các sản phẩm này ít gây tác hại về sức khỏe hơn so với thuốc lá điều thông thường.

Sự xuất hiện của TLĐT, TLNN đã dẫn đến gia tăng tỷ lệ sử dụng các sản phẩm này, đặc biệt là trong thanh thiếu niên. TLĐT, TLNN ngoài tính chất độc hại gây bệnh, còn gây nghiện nicotin và nghiện ma túy do tình trạng “núp bóng” TLĐT trộn ma túy, ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất và tinh thần của thế hệ tương lai của đất nước. Trong 02 năm gần đây Bộ Công an đã khởi tố tội phạm về TLĐT, TLNN có ma túy: năm 2023: 86 vụ/155 đối tượng, riêng quý I/2024 đã khởi tố 33 vụ/73 đối tượng (Chỉ 1 quý năm 2024 mà gần bằng ½ của cả năm 2023) cho thấy sự gia tăng nhanh chóng, báo động các vi phạm này. Năm 2023, số người nhập viện do ngộ độc, bệnh vì thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng là 1.224 người.

Bên cạnh đó, thực tế cũng xuất hiện sản phẩm lai giữa TLĐT và TLNN, các dạng túi để ngậm... còn gọi là thuốc lá mới khác cho thấy xu hướng phát triển ngày càng nhanh, đa dạng, phức tạp và tinh vi của các sản phẩm gây hại, gây nghiện này.

Hiện nay trong khu vực ASEAN đã có 6 quốc gia bao gồm Brunei, Campuchia, Lào, Singapore, Thái Lan và Việt Nam cấm hoàn toàn thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng.

Trước khi Quốc hội ban hành Nghị quyết số 173/2024/QH15, Trung tâm chống độc tiếp nhận 120 trường hợp cấp cứu liên quan đến sử dụng TLĐT hoặc TLNN trong vòng 22 tháng, tức là trung bình 5-6 trường hợp mỗi tháng, với một số trường hợp tổn thương não nghiêm trọng sau khi sử dụng TLĐT. Sau khi Nghị quyết số 173/2024/QH15 có hiệu lực, tình hình ngộ độc do sử dụng thuốc lá điện tử có chiều hướng giảm. Trung tâm chỉ điều trị 1-2 trường hợp cấp cứu liên quan đến TLĐT, TLNN mỗi tháng. Bên cạnh đó, việc quảng cáo công khai các sản phẩm này của những người có ảnh hưởng dường như cũng chấm dứt.

Số liệu tương tự từ Bộ Công an cho thấy, trước khi Nghị quyết số 173/2024/QH15 có hiệu lực, từ năm 2020 đến Quý I năm 2024, công an cả nước phát hiện, xử lý 728 vụ/883 đối tượng liên quan đến TLĐT, TLNN (trong đó khởi tố tội phạm về ma túy 162 vụ/299 đối tượng; khởi tố về tội buôn lậu 2 vụ/2 đối tượng; còn lại xử lý hành chính về hành vi kinh doanh hàng hoá không có nguồn gốc xuất xứ. Sau khi có Nghị quyết số 173/2024/QH15 có hiệu lực thi hành, từ đầu năm 2025 đến nay lực lượng công an trên toàn quốc chỉ phát hiện 05 vụ liên quan đến TLĐT, TLNN, khởi tố 02 vụ, 17 bị can về hành vi sản xuất, buôn bán hàng cấm.

Như vậy, đã có những tín hiệu rất tích cực từ các quy định cấm hoàn toàn TLĐT, TLNN tại Nghị quyết số 173/2024/QH15.

### c) Thuốc lá điều

Theo số liệu mới nhất năm 2024, tỷ lệ hút thuốc lá ở người trưởng thành Việt Nam là 20,6%, trong đó nam giới chiếm 41,8% và nữ giới là 0,8%. Số lượng người hút thuốc lá hiện tại ước tính khoảng 15,8 triệu người. Mặc dù tỷ lệ hút thuốc đã giảm so với thập kỷ trước (từ 23,8% năm 2010 xuống 20,8% năm 2024), tốc độ giảm vẫn còn chậm, chỉ khoảng 3% trong 10 năm. Tỷ lệ hút thuốc ở thanh thiếu niên cũng giảm đáng kể, từ 5,36% (2013) xuống 2,78% (2019) ở nhóm 13-17 tuổi.<sup>1</sup>

*Việt Nam vẫn là một trong 15 quốc gia có tỉ lệ nam giới trưởng thành hút thuốc lá nhiều nhất trên thế giới và đứng thứ 3 trong khu vực ASEAN.*

Hút thuốc lá gây ra nhiều bệnh mạn tính và nan y; là nguyên nhân gây tử vong hàng đầu, nhưng hoàn toàn có thể phòng tránh được. Bên cạnh các tác hại về sức khỏe, thuốc lá còn gây ra tổn thất về kinh tế đối với cá nhân, gia đình và xã hội và môi trường. Theo ước tính từ Nghiên cứu Gánh nặng Bệnh tật Toàn cầu (Global Burden of Disease Study) mới nhất được WHO trích dẫn, hút thuốc lá giết chết hơn 100.000 người mỗi năm tại Việt Nam. Trong tổng số đó, có 84.500 người là người hút thuốc chủ động, và thêm 18.800 người tử vong do phơi nhiễm với khói thuốc thụ động.<sup>2</sup> Ước tính, tổng chi phí y tế cho các bệnh gây ra do thuốc lá là 92,4 nghìn tỷ đồng (2019) và 108,7 nghìn tỷ đồng (2022). Chi phí lớn nhất là do tử vong sớm, chiếm 79% tổng gánh nặng kinh tế. Chi từ quỹ BHYT cho khám chữa bệnh quy cho thuốc lá là 8,3 nghìn tỷ đồng (2019) và 8,7 nghìn tỷ đồng (2022). Chi từ hộ gia đình là 7,7 nghìn tỷ đồng (2019) và 8,1 nghìn tỷ đồng (2022). Gánh nặng kinh tế do hút thuốc lá tới sức khỏe chiếm 1,14% GDP năm 2022. Chi khám chữa bệnh quy cho thuốc lá do BHYT trả chiếm 7,5% tổng chi từ quỹ BHYT.<sup>3</sup>

Theo WHO, năm 2024 ước tính chi phí y tế và kinh tế hàng năm do thuốc lá gây ra ở Việt Nam lên tới 108.700 tỷ đồng, tương đương 1,14% GDP.<sup>4</sup> Con số này bao gồm cả tổn thất về số lượng và chất lượng lao động do bệnh tật và tử vong sớm. Ngoài ra, chi phí ô nhiễm môi trường do thuốc lá (phá rừng, rác thải nhựa, ô nhiễm nước biên...) ước tính là 99.000 tỷ đồng/năm (tương đương 1,04% GDP). Tổng cộng, thuốc lá "đốt" hơn 2% GDP mỗi năm, tạo gánh nặng kép lên y tế và môi trường. Việc sử dụng thuốc lá cũng có tác động tiêu cực đến các hộ nghèo và gia tăng bất bình đẳng. Nghiên cứu cho thấy các hộ gia đình có người hút thuốc phải chi tiêu một phần đáng kể thu nhập cho thuốc lá, làm giảm khả năng chi tiêu cho y tế, giáo dục và dinh dưỡng, đẩy nhiều hộ vào tình trạng

<sup>1</sup> International Journal of Public Health. (2024). Temporal Trends in Tobacco Smoking Prevalence During the Period 2010-2024 in Vietnam. <https://www.ssph-journal.org/journals/international-journal-of-public-health/articles/10.3389/ijph.2024.1607104/full>

<sup>2</sup> World Health Organization Vietnam. (2024). Align tobacco tax with Viet Nam's goals for health and prosperity – urges WHO. <https://www.who.int/vietnam/news/commentaries/detail/align-tobacco-tax-with-viet-nam-s-goals-for-health-and-prosperity--urges-who>

<sup>3</sup> Sarah Bales, Lê Thị Thu, Nguyễn Văn Hải. gánh nặng kinh tế đối với xã hội của hút thuốc lá chủ động và thụ động ở Việt Nam năm 2019 và 2022. Tạp chí Chính sách Y tế số ...)

nghèo đói.<sup>4</sup> Hơn 56% hộ gia đình Việt Nam có ít nhất một người hút thuốc.<sup>5</sup> Thuế thu được từ thuốc lá chỉ bằng 1/5 so với gánh nặng bệnh tật và tử vong do thuốc lá gây ra.

Do vậy, đối với thuốc lá điều, Việt Nam cần có những thay đổi về chính sách để tiếp tục giảm mạnh tỷ lệ người hút thuốc lá, đạt được mục tiêu đến năm 2030 đã đề ra tại Quyết định 568/QĐ-TTg, cụ thể: Giảm tỷ lệ sử dụng thuốc lá trong nhóm nam từ 15 tuổi trở lên xuống dưới 36 %; nhóm nữ từ 15 tuổi trở lên xuống dưới 1%; giảm tỷ lệ tiếp xúc thụ động với khói thuốc lá: tại nơi làm việc xuống dưới 25%; tại nhà hàng xuống dưới 65%; tại quán bar, cà phê xuống dưới 70%, tại khách sạn xuống dưới 50%.

Qua nghiên cứu kinh nghiệm của các nước trên thế giới và thực tiễn cho thấy cần bổ sung quy định “Cấm mọi hình thức trưng bày sản phẩm thuốc lá” tại các điểm bán; mở rộng địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn; tăng diện tích ghi nhãn, in cảnh báo sức khỏe lên 85% nhằm hạn chế tình trạng hút thuốc lá mới và thúc đẩy người hút cai nghiện thuốc lá. Cụ thể:

- Luật Quảng cáo và Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá quy định thuốc lá là sản phẩm bị cấm quảng cáo. Công ước Khung yêu cầu các quốc gia thành viên cấm toàn diện đối với quảng cáo, khuyến mại và tài trợ thuốc lá, bao gồm cả việc trưng bày tại điểm bán. Việc trưng bày tại điểm bán thực chất là một kênh quảng bá thông qua các kệ trưng bày, vật dụng hỗ trợ như đèn chiếu sáng, ... Tính đến cuối năm 2024, trên thế giới đã có 59 quốc gia ban hành quy định cấm trưng bày thuốc lá tại điểm bán. Trong khu vực ASEAN có 05 nước đã cấm trưng bày bao gồm: Thái Lan, Brunei, Singapore và Lào, Malaysia.

- Luật phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ quy định cơ sở hoặc khu vực có nguy cơ cháy, nổ cao, theo đó, tại Phụ lục II Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đã quy định cụ thể các cơ sở hoặc khu vực này. Ngoài ra, Luật giáo dục cũng cấm hút thuốc trong cơ sở giáo dục (khoản 4 Điều 22). Do vậy, Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá phải cập nhật để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật. Đối với khu vực sân bay, có hàng chục sân bay trên thế giới, đặc biệt ở Mỹ, Trung Quốc, châu Âu và ASEAN đã cấm hoàn toàn hút thuốc trong nhà, không có phòng hút thuốc riêng tại khu vực chờ. Nhiều quốc gia trong khu vực Đông Nam Á (Lào, Philippines, Brunei, Thái Lan) đã thực hiện chính sách không khói thuốc hoàn chỉnh tại các sân bay trong nước. Các quy định này nhằm bảo vệ hành khách và nhân viên khỏi khói thuốc thụ động, phù hợp với khuyến nghị của Công ước khung về kiểm soát thuốc lá.

- Hiện nay, Việt Nam xếp thứ 95 trên 140 quốc gia theo xếp hạng diện tích in cảnh báo sức khỏe trên thế giới. Trong khu vực ASEAN, Việt Nam nằm trong nhóm các quốc gia có diện tích in cảnh báo sức khỏe nhỏ nhất cùng với

<sup>4</sup> BMJ Tobacco Control. (2019). Impoverishing effect of tobacco use in Vietnam. [https://tobaccocontrol.bmj.com/content/31/Suppl\\_2/s146](https://tobaccocontrol.bmj.com/content/31/Suppl_2/s146)

<sup>5</sup> NCBI. (2025). Factors Associated With Intention to Quit Among Male Smokers in Vietnam. <https://pmc.ncbi.nlm.nih.gov/articles/PMC12125520/>

Philippines và Indonesia. Tuy nhiên chúng ta chưa cập nhật hình ảnh cảnh báo in trên bao bì thuốc lá và thay đổi luân phiên kể từ năm 2013 (đã 12 năm không thay đổi). Để phù hợp với xu hướng các nước trong khu vực và trên thế giới, dự án Luật cần quy định tăng diện tích ghi nhãn, in cảnh báo sức khỏe lên 85% nhằm hạn chế tình trạng hút thuốc lá mới và thúc đẩy người hút cai nghiện thuốc lá.

## **II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG**

### **1. Mục đích ban hành**

- Hoàn thiện khung pháp lý về phòng, chống tác hại của thuốc lá, bảo đảm thể chế hóa đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng, thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật và phù hợp thực tiễn.

- Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; giảm tỷ lệ tử vong, giảm gánh nặng bệnh tật, góp phần giảm chi phí y tế và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

### **2. Quan điểm xây dựng**

*Một là*, thể chế hóa đầy đủ quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng vào pháp luật, trong đó ưu tiên vấn đề bảo vệ sức khỏe lên trên các lợi ích về kinh tế, chú trọng đến công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; bám sát chủ trương tại Nghị quyết số 20/NQ-TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân, Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị ban hành về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

*Hai là*, rà soát bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, thống nhất và tính khả thi của hệ thống pháp luật; bảo đảm hoàn thiện hệ thống pháp luật về phòng, chống tác hại thuốc lá trên cơ sở thực hiện đầy đủ các giải pháp giảm nhu cầu sử dụng, giảm cung cấp, giảm khả năng tiếp cận, giảm tính hấp dẫn của các sản phẩm thuốc lá và thực hiện Công ước khung về kiểm soát thuốc lá mà Việt Nam là thành viên.

*Ba là*, dựa trên bằng chứng khoa học để xây dựng chính sách phù hợp với thực tiễn của Việt Nam, phù hợp chuẩn mực quốc tế, chủ động phòng ngừa để bảo vệ sức khỏe cộng đồng, trong đó ưu tiên bảo vệ phụ nữ, trẻ em, hướng tới một môi trường sống không khói thuốc và phát triển bền vững.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT**

1. Bộ Y tế đã tiến hành tổng kết, đánh giá tình hình triển khai thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá, tổng hợp kinh nghiệm quốc tế; báo cáo đánh giá tác động chính sách, thuyết minh quy phạm hóa chính sách, đề xuất đưa dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá vào Chương trình lập pháp năm 2026.

2. Bộ Y tế đã có Công văn số 9189/BYT-kCB ngày 29/12/2025 về việc đề nghị góp ý kiến hồ sơ chính sách đối với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá gửi Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội, Bộ, cơ quan ngang Bộ và cơ

quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan; có Công văn số:..... về việc đề nghị góp ý hồ sơ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá; Tổ chức các đoàn khảo sát thực tế tại các địa phương, tham vấn ý kiến chuyên gia đối với hồ sơ xây dựng chính sách.

3. Bộ Y tế đã tổ chức hội nghị tham vấn Thường trực Hội đồng Dân tộc, Thường trực Ủy ban của Quốc hội, Bộ, cơ quan ngang Bộ đối với chính sách liên quan trực tiếp thuộc phạm vi, lĩnh vực phụ trách trong quá trình xây dựng chính sách dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá.

4. Bộ Tư pháp đã tổ chức thẩm định chính sách; hoàn thiện hồ sơ, trình Chính phủ hồ sơ đánh giá tác động chính sách dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá; thẩm định dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá.

5. Tổ chức tổng hợp, tiếp thu, giải trình các ý kiến và hoàn thiện hồ sơ chính sách, hồ sơ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá.

#### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ ÁN LUẬT**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

###### **a) Phạm vi điều chỉnh**

Quy định về cấm chứa chấp, vận chuyển, tàng trữ, quảng cáo, khuyến mại, tài trợ, sử dụng TLĐT, TLNN; cấm trưng bày sản phẩm thuốc lá tại điểm bán lẻ; mở rộng một số địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn; tăng diện tích in cảnh báo sức khỏe trên bao bì thuốc lá và trách nhiệm các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong phòng, chống tác hại thuốc lá.

###### **b) Đối tượng áp dụng**

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong lĩnh vực phòng, chống tác hại thuốc lá.

##### **2. Bố cục của dự thảo Luật**

Luật có 03 Điều, bao gồm:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

##### **3. Nội dung cơ bản**

a) Nội dung sửa đổi, hoàn thiện;

- Sửa đổi, bổ sung hành vi bị nghiêm cấm tại khoản 4 Điều 1 dự thảo Luật, cụ thể: cấm “*Quảng cáo, khuyến mại, trưng bày thuốc lá, thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng và thuốc lá mới khác; tiếp thị thuốc lá, thuốc lá điện tử, thuốc lá*

*nung nóng và thuốc lá mới khác trực tiếp tới người tiêu dùng dưới mọi hình thức”;*

- Sửa đổi, bổ sung trách nhiệm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong công tác thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống tác hại của thuốc lá, cụ thể: *“Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tổ chức đưa thông tin, tuyên truyền về phòng, chống tác hại của thuốc lá, thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng và các biện pháp hạn chế sử dụng thuốc lá vào trong các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch và đời sống gia đình; quy định việc hạn chế sử dụng hình ảnh diễn viên sử dụng thuốc lá trong tác phẩm điện ảnh, sân khấu, truyền hình”;*

- Sửa đổi, bổ sung địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà và trong phạm vi khuôn viên và địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà tại khoản 6 Điều 1 dự thảo Luật:

*“Điều 11. Địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn*

*1. Địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà và trong phạm vi khuôn viên bao gồm:*

*a) Cơ sở y tế;*

*b) Cơ sở giáo dục;*

*c) Cơ sở chăm sóc, nuôi dưỡng, vui chơi, giải trí dành riêng cho trẻ em;*

*d) Cơ sở hoặc khu vực có nguy cơ cháy, nổ cao theo quy định tại Khoản 8 Điều 2 Luật phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.*

*2. Địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà bao gồm:*

*a) Tất cả các địa điểm trong nhà, trừ địa điểm quy định tại Khoản 1 Điều 12 Luật này;*

*b) Địa điểm công cộng, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này và khoản 1 Điều 12 của Luật này.*

*3. Phương tiện giao thông công cộng bị cấm hút thuốc lá hoàn toàn bao gồm ô tô, tàu bay, tàu điện”.*

- Sửa đổi, bổ sung địa điểm cấm hút thuốc lá trong nhà nhưng được phép có nơi dành riêng cho người hút thuốc lá và giao Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nơi dành riêng cho người hút thuốc tại khoản 7 Điều 1 dự thảo Luật, cụ thể:

*“Điều 12. Địa điểm cấm hút thuốc lá trong nhà nhưng được phép có nơi dành riêng cho người hút thuốc lá*

*1. Địa điểm cấm hút thuốc lá trong nhà nhưng được phép có nơi dành riêng cho người hút thuốc lá bao gồm:*

*a) Khu vực cách ly của sân bay đối với các chuyến bay quốc tế;*

b) Quán bar, karaoke, vũ trường, khách sạn và cơ sở lưu trú du lịch không thuộc trường hợp quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 11;

c) Phương tiện giao thông công cộng là tàu thủy, tàu hỏa.

2. Nơi dành riêng cho người hút thuốc lá phải bảo đảm các điều kiện sau đây:

a) Có phòng và hệ thống thông khí tách biệt với khu vực không hút thuốc lá;

b) Có dụng cụ chứa các mẫu, tàn thuốc lá; có biển báo tại các vị trí phù hợp, dễ quan sát;

c) Có thiết bị phòng cháy, chữa cháy.

3. Khuyến khích người đứng đầu địa điểm quy định tại khoản 1 Điều này tổ chức thực hiện việc không hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà.

4. Chính phủ quy định chuyển địa điểm tại khoản 1 Điều này thành địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà phù hợp với từng thời kỳ.

5. Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nơi dành riêng cho người hút thuốc”.

- Sửa đổi nội dung in cảnh báo sức khỏe trên bao bì thuốc lá tại khoản 8 Điều 1 dự thảo Luật, cụ thể: “Cảnh báo sức khỏe quy định tại điểm a khoản 2 Điều này phải chiếm ít nhất 85% diện tích của mỗi mặt chính trước và mặt chính sau trên bao, tút, hộp thuốc lá”.

- Bổ sung nội dung liên quan đến bán thuốc lá tại khoản 9 Điều 1 dự thảo Luật, cụ thể: “b) Người chịu trách nhiệm tại điểm bán của đại lý bán buôn, đại lý bán lẻ thuốc lá phải treo biển thông báo không bán thuốc lá cho người chưa đủ 18 tuổi; đại lý bán lẻ, điểm bán lẻ thuốc lá không được trưng bày thuốc lá, vỏ bao thuốc lá, tên, nhãn hiệu của bất kỳ sản phẩm thuốc lá nào tại điểm bán. Đại lý bán lẻ, điểm bán lẻ thuốc lá phải có tủ đựng thuốc lá riêng với các mặt hàng khác, đáp ứng yêu cầu theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công Thương”.

Đại lý bán lẻ, điểm bán lẻ thuốc lá phải có tủ đựng thuốc lá riêng với các mặt hàng khác, đáp ứng yêu cầu theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công Thương”.

b) Nội dung bổ sung;

- Bổ sung khái niệm thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, thiết bị điện tử, thuốc lá đặc chế, thuốc lá mới khác tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Luật;

- Bổ sung trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, địa phương trong phòng, chống tác hại của thuốc lá tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Luật, cụ thể trong việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật hoặc văn bản hướng dẫn công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá phải bảo vệ các chính sách kiểm soát thuốc lá khỏi những tác động tiêu cực; phòng, chống tham nhũng, lợi ích nhóm do tác động từ lợi ích thương mại của ngành công nghiệp thuốc lá;

- Bổ sung 02 hành vi bị nghiêm cấm: (1) Tàng trữ, vận chuyển, sử dụng thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng và thuốc lá mới khác; (2) Sản xuất, mua bán

linh kiện, thiết bị rời để lắp ráp, sản xuất thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng tại khoản 3 Điều 1 dự thảo Luật;

- Bổ sung cụm từ “thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng” vào sau cụm từ “thuốc lá” một số quy định về hành vi bị nghiêm cấm; thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống tác hại của thuốc lá; cai nghiện thuốc lá và hỗ trợ cai nghiện thuốc lá

11. Bổ sung cụm từ “thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng” vào sau cụm từ “thuốc lá giả” tại Điều quy định về các biện pháp và trách nhiệm phòng, chống thuốc lá nhập lậu, thuốc lá giả.

c) Nội dung lược bỏ;

Không có

d) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính;

Không có

đ) Nội dung phân quyền, phân cấp;

Không có

e) Vấn đề còn ý kiến khác nhau cần xin ý kiến cấp có thẩm quyền và kiến nghị phương án giải quyết.

Không có

## **V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ ÁN LUẬT GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ)**

### **VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA**

#### **1. Dự kiến nguồn lực để thi hành Luật**

- Từ nguồn ngân sách trung ương và ngân sách địa phương;
- Từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

#### **2. Các điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Luật**

2.1. Ban hành các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành sau khi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá được ban hành, Chính phủ giao các bộ xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy định chi tiết và triển khai Luật đầy đủ, chất lượng, đảm bảo đúng tiến độ.

#### **2.2. Tổ chức thực thi luật sau khi ban hành**

- Tuyên truyền, phổ biến Luật: Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ thực hiện phổ biến, tuyên truyền nội dung của Luật và các quy định liên quan; Bộ Y tế xây dựng nội dung thông tin, tuyên

truyền, phổ biến yêu cầu, nội dung và các quy định của Luật kịp thời đến các cơ quan, tổ chức và người dân.

- Giám sát, thanh tra, kiểm tra, theo dõi thi hành Luật: Thực hiện công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, theo dõi thi hành Luật và các văn bản pháp quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật.

2.3. Nguồn lực triển khai, thực hiện chính sách sau khi Luật được ban hành, dự kiến một số hoạt động cơ bản cần bố trí kinh phí để triển khai trong thực tiễn gồm:

- Xây dựng các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật.
- Xây dựng Kế hoạch triển khai thi hành Luật.
- Tuyên truyền, phổ biến Luật của các cơ quan trung ương, địa phương và một số hoạt động cần thiết khác.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật.

- Kinh phí để Bộ Y tế, các địa phương tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ công chức thực hiện chức năng quản lý nhà nước, bố trí cơ sở vật chất bảo đảm phù hợp với quy định mới của Luật. Kinh phí triển khai các hoạt động khác sẽ được thực hiện lồng ghép trong ngân sách chi thường xuyên của các cơ quan trung ương, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

### **3. Thời gian dự kiến trình Quốc hội dự án Luật**

Theo Nghị quyết số 105/2025/UBTVQH15 ngày 26/9/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Chương trình lập pháp năm 2026: dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa XVI (tháng 4/2026).

Trên đây là Tờ trình xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá, Bộ Y tế xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

*(Xin gửi kèm theo: (i) Tờ trình tóm tắt; (ii) Dự thảo Luật; (iii) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách; (iv) Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến chính sách; (v) Báo cáo tổng kết thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá; (vi) Bản thuyết minh quy phạm hóa chính sách; (vii) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý, tham vấn; (viii) Báo cáo thẩm định chính sách; (iv) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định./*

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- Phó Thủ tướng Lê Thành Long (đề b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Thứ trưởng;
- Bộ Tư pháp; Bộ Công Thương; Bộ Công an; Bộ Tài chính;  
Bộ Nội vụ;
- Cục QLKCB, PB;
- Lưu: VT, PC.

**BỘ TRƯỞNG**

**Đào Hồng Lan**